

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VT
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Bản án số: 05/2021/HS-ST

Ngày: 28/01/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VT, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Biểu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Sơn.

Ông Đặng Như Huy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Đức Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện VT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VT, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Kiều Ngân và ông Đỗ Văn Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại: Hội trường xét xử - Tòa án nhân dân huyện VT, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 03/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Đức H.** Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam.

Sinh ngày: 12/02/1982, tại: Huyện VT, tỉnh Bình Định.

Nơi cư trú: Thôn M7, xã Vĩnh Hòa, huyện VT, tỉnh Bình Định.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Công chức. Chức vụ: Kế toán. Trình độ học vấn: 12/12.

Cha: Lê Văn Ph (Đã chết); Mẹ: Bùi Thị Ph, sinh năm: 1955.

Vợ: Lê Thị Ng, sinh năm: 1983.

Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án/Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 09/05/2018 cho đến nay – Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: UBND xã Vĩnh H, huyện VT, tỉnh Bình Định; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Văn T, sinh năm: 1982, chức vụ: Văn phòng – Thống kê UBND xã Vĩnh H; địa chỉ nơi ở: Thôn M6, xã Vĩnh H, huyện VT, tỉnh Bình Định (Theo Giấy ủy quyền ngày 19/7/2019) – Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Đinh Kh, sinh năm: 1974; Địa chỉ: Thôn M9, xã Vĩnh H, huyện VT, tỉnh Bình Định;
2. Ông Phạm Việt Th, sinh năm: 1973; Địa chỉ: Thôn Tiên An, xã Vĩnh H, huyện VT, tỉnh Bình Định.
3. Bà Đinh Thị V, sinh năm: 1982; Địa chỉ: Thôn M6, xã Vĩnh H, huyện VT, tỉnh Bình Định;
4. Bà Bùi Thị Ph, sinh năm: 1955; Địa chỉ: Thôn M7, xã Vĩnh H, huyện VT, tỉnh Bình Định;
5. Bà Lê Thị Ng, sinh năm: 1983; Địa chỉ: Thôn M7, xã Vĩnh H, huyện VT, tỉnh Bình Định;
6. Ông Lê Đình T, sinh năm: 1964; Địa chỉ: Thôn Định Quang, xã Vĩnh Q, huyện VT, tỉnh Bình Định.

Đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong năm 2014 và năm 2015, UBND xã Vĩnh H được UBND huyện VT cấp kinh phí hỗ trợ hạn hán năm 2014 với số tiền 118.150.000 đồng, kinh phí hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo ở vùng khó khăn năm 2015 với số tiền 95.600.000 đồng và kinh phí hỗ trợ hạn hán năm 2015 với số tiền 185.000.000 đồng. Tổng số tiền của 03 nguồn kinh phí nói trên là 398.750.000 đồng.

Ngày 21/01/2015, Lê Đức H – Kế toán của UBND xã Vĩnh H lập giấy rút dự toán ngân sách trình ông Phạm Việt Th – Phó Chủ tịch UBND xã Vĩnh H ký rồi giao bà Đinh Thị V – cán bộ chính sách xã hội xã kiêm thủ quỹ đơn vị đến tại Kho bạc Nhà nước huyện VT rút số tiền 118.150.000 đồng. Khi rút được tiền đem về xã, V báo cho H đã rút tiền để trong két sắt cơ quan nhưng H không lập phiếu thu, không kịp thời ghi vào sổ quản lý tiền mặt của đơn vị và không báo cáo cho lãnh đạo UBND xã biết.

Ngày 14/8/2015, Lê Đức H lập giấy rút dự toán ngân sách trình ông Đinh Kh – Chủ tịch UBND xã Vĩnh H ký rồi giao Đinh Thị V đến tại Kho bạc Nhà nước huyện VT rút số tiền 95.600.000 đồng. Khi rút được tiền đem về UBND xã Vĩnh H, V báo cho H là đã rút tiền để trong két sắt cơ quan nhưng H không lập phiếu thu, không kịp thời ghi vào sổ quản lý tiền mặt của đơn vị và không báo cáo cho lãnh đạo UBND xã biết.

Ngày 28/01/2016, Lê Đức H lập giấy rút dự toán ngân sách trình ông Đinh Kh ký rồi giao Đinh Thị V đến tại Kho bạc Nhà nước huyện VT rút số tiền 185.000.000 đồng. Khi rút được tiền đem về UBND xã Vĩnh H, V báo cho H biết đã rút tiền để trong két sắt cơ quan nhưng H không lập phiếu thu, không kịp

thời ghi vào sổ quản lý tiền mặt của đơn vị và không báo cáo cho lãnh đạo UBND xã biết.

Trong thời gian rút được tiền ba nguồn kinh phí nêu trên, V nhiều lần nói với H: “Sao không cấp kinh phí cho dân thuộc diện được hưởng”, thì H nói với V là do danh sách cấp tiền không khớp nên chưa cấp được. Đến chiều ngày 28/01/2016, sau khi V rút được kinh phí hỗ trợ hạn hán năm 2015 với số tiền là 185.000.000 đồng thì H gặp V tại phòng làm việc của V và nói: “Giao số tiền hỗ trợ hạn hán năm 2014, năm 2015 và hỗ trợ hộ nghèo năm 2015 để H đi cấp cho dân” thì V tin và nghĩ H đã xin ý kiến lãnh đạo nên giao tổng số tiền 398.750.000 đồng cho Lê Đức H mà không báo cáo cho lãnh đạo UBND xã Vĩnh H biết, mặc dù V biết rõ H không có trách nhiệm trực tiếp cấp phát tiền.

Sau khi lấy được số tiền 398.750.000 đồng, H lấy 110.000.000 đồng cầm về nhà rồi đưa cho mẹ ruột của H là bà Bùi Thị Ph 30.000.000 đồng, trả cho ông Nguyễn Đức T ở huyện TS, tỉnh Bình Định sửa chữa nhà ở của H vào năm 2015 là 60.000.000 đồng, còn lại khoảng 20.000.000 đồng H chi tiêu cá nhân. Theo lời khai của H thì số tiền còn lại 288.750.000 đồng, H đưa cho Đinh Kh – Chủ tịch UBND xã 80.000.000 đồng và Phạm Việt Th – Phó Chủ tịch UBND xã 100.000.000 đồng vào ngày 29/01/2016 (tại thời điểm giao tiền, chỉ có một mình H và Kh, một mình H và Th, hai bên không lập giấy giao nhận tiền). Trước khi H vay tiền để chi trả cho dân, Th và Kh động viên H xoay tiền trả cho dân trước, cả hai sẽ trả lại cho H sau. Đến cuối năm 2016, H yêu cầu Th và Kh ký giấy nhận tiền, cả hai đồng ý nên H viết sẵn nội dung Kh nhận 80.000.000 đồng, Th nhận 100.000.000 đồng trên 02 tờ giấy đề ngày 29/01/2016, sau đó cả hai ký vào hai tờ giấy này (lúc ký chỉ có một mình H và Kh, một mình H và Th); Còn lại 108.750.000 đồng, H dùng khoảng 40.000.000 đồng để trả nợ các quán khi H, Th và Kh ăn nhậu, hát karaoke; Số tiền 68.750.000 đồng còn lại, H cất trong tủ cá nhân ở cơ quan.

Trong thời gian tháng 8/2016, Lê Đức H cùng với vợ là bà Lê Thị Ng đi vay tiền tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện VT và mượn ông Lê Đình T (cha vợ H) tổng số tiền 380.000.000 đồng cộng với số tiền còn dư lại mà H cất trong tủ tại cơ quan để khắc phục cấp cho dân. Đến tháng 02/2017, H cùng với Đinh Thị V cấp xong tiền cho các hộ dân thuộc diện được hưởng.

Số tiền 398.750.000 đồng nói trên đã được Phòng Tài chính – Kế hoạch UBND huyện VT quyết toán vào năm 2015, năm 2016 và Đoàn thanh tra của UBND huyện VT đã thanh tra việc quản lý sử dụng ngân sách tại UBND xã Vĩnh H. Lê Đức H đã hợp thức hóa lại giấy tờ, sổ sách như phiếu thu, chi, danh sách nhận tiền đối với các nguồn kinh phí hỗ trợ hạn hán năm 2014, năm 2015 và kinh phí hỗ trợ hộ nghèo năm 2015, nhưng đã bị Đoàn Thanh tra phát hiện và đề nghị xử lý.

Căn cứ vào lời khai nhận của Lê Đức H và các tài liệu thu thập được, có đủ cơ sở xác định tổng số tiền mà Lê Đức H đã chiếm đoạt là 398.750.000 đồng. Trong số tiền này, H khai vào ngày 29/01/2016 H đưa cho Đinh Kh – Chủ tịch

UBND xã số tiền 80.000.000 đồng và Phạm Việt Th – Phó Chủ tịch UBND xã số tiền 100.000.000 đồng tại UBND xã Vĩnh H nhưng ông Th, ông Kh phủ nhận điều này. H cung cấp cho Cơ quan điều tra 02 tờ giấy nhận tiền có chữ ký của ông Th, ông Kh, riêng các nội dung khác là chữ của H. Ông Th, ông Kh, cả hai thừa nhận chữ ký trong 02 tờ giấy nhận tiền là của mình nhưng không thừa nhận việc mình có nhận tiền, đồng thời giải thích chữ ký trong 02 tờ giấy trên là do vào cuối năm, để thuận tiện trong việc sửa chữa chứng từ kế toán sai sót tại Kho bạc, cả hai ký không trên tờ giấy A4 trắng không có nội dung đưa cho H, sau này H sử dụng tờ giấy này để “ghi giấy nhận tiền” cho Kh và Th.

Theo Kết luận giám định số 215/GĐ-PC54 ngày 24/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Định kết luận: Chữ ký dưới mục “Ký nhận” trên hai tờ giấy giao nhận tiền đề ngày 29/01/2016 là chữ ký của ông Đinh Kh và ông Phạm Việt Th.

Về vấn đề dân sự: Lê Đức H đã khắc phục xong toàn bộ hậu quả do mình gây ra bằng cách cùng với các kế toán, thủ quỹ của UBND xã Vĩnh H cấp số tiền 398.750.000 đồng cho nhân dân trong xã thuộc diện được hưởng.

Về vật chứng: Tạm giữ 01 máy vi tính để bàn của UBND xã Vĩnh H mà Lê Đức H đã sử dụng trong thời gian làm kế toán, trong giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VT đã trả lại cho chủ sở hữu.

Tại Bản cáo trạng số 11/CT-VKSVT ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện VT, tỉnh Bình Định, truy tố Lê Đức H về tội: “*Tham ô tài sản*” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VT, tỉnh Bình Định đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự: Đề nghị áp dụng: điểm d khoản 2, khoản 5 Điều 353; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, tuyên phạt bị cáo Lê Đức H mức án 32 tháng 19 ngày tù (Thời hạn tù bằng thời hạn tạm giam). Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam từ ngày 09/5/2018 đến ngày 28/01/2021.

Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Lê Đức H đảm nhiệm chức vụ Phụ trách kế toán từ 04 – 05 năm, khi bị cáo đã chấp hành xong án phạt tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo H đã khắc phục xong; Đại diện bị hại không có yêu cầu gì nên không đề nghị xem xét.

Ý kiến của đại diện bị hại UBND xã Vĩnh H:

Về hình sự: Đề nghị Tòa án xét xử bị cáo H theo đúng quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Không yêu cầu vì bị cáo H đã khắc phục xong.

Ý kiến của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Đề nghị giữ nguyên theo ý kiến, lời khai đã có trong hồ sơ vụ án.

Lời nói sau cùng của bị cáo H: “Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật; Trong thời gian bị cáo bị tạm giam, bị cáo rất thấm thía, hối hận. Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất có thể. Để bị cáo sớm được trở về với gia đình, hòa nhập với cộng đồng.”

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện VT, tỉnh Bình Định, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện VT, tỉnh Bình Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Lê Đức H đã thành khẩn khai nhận: Lợi dụng chức vụ làm Kế toán của UBND xã Vĩnh H, có trách nhiệm trực tiếp quản lý lập sổ sách, chứng từ thu, chi ngân sách của UBND xã Vĩnh H. Vào ngày 28/01/2016, bị cáo H đã chiếm đoạt các khoản tiền trợ cấp hạn hán, trợ cấp cho người nghèo của UBND xã Vĩnh H, tổng cộng là 398.750.000 đồng, để sử dụng vào mục đích cá nhân.

Lời khai nhận của bị cáo H hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trước đây tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai những người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Có đủ cơ sở khẳng định Cáo trạng và ý kiến luận tội tại phiên tòa của Viện kiểm sát nhân dân huyện VT, tỉnh Bình Định truy tố bị cáo Lê Đức H về tội: “*Tham ô tài sản*” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét, về tính chất, mức độ thiệt hại và hậu quả do hành vi của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo Lê Đức H hiểu rõ nhiệm vụ của mình khi giữ chức vụ kế toán của UBND xã Vĩnh H là người trực tiếp tham mưu cho lãnh đạo xã quản lý, sử dụng ngân sách Nhà nước phục vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương nhưng lại có hành vi chiếm đoạt tài sản (số tiền 398.750.000 đồng dùng vào mục đích hỗ trợ xóa đói, giảm nghèo, hạn hán) nêu trên với lỗi cố ý, động cơ, mục đích vì vụ lợi cá nhân. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, uy tín của địa phương, gây bức xúc trong nhân dân, nên cần thiết phải xử lý bị cáo nghiêm minh trước pháp luật để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Xét, về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thì thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo H đã tự nguyện khắc phục toàn bộ hậu quả cho UBND xã Vĩnh H, chi trả xong số tiền 398.750.000 đồng cho người dân trên địa bàn xã thuộc đối tượng được hưởng; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Không có tiền án, tiền sự; Cha bị cáo là người có công cách mạng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s

khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5]. Hội đồng xét xử xét thấy: Cần thiết phải buộc bị cáo Lê Đức H chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định, mới bảo đảm tính kỷ cương của pháp luật, phục vụ tốt tình hình đấu tranh phòng chống tội phạm hiện nay, nhất là tội phạm về tham nhũng là phù hợp với quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo và xét thấy thực tế bị cáo H đã bị tạm giam từ ngày 09/5/2018 cho đến nay cũng đủ giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung, nên cần xem xét mức án phù hợp tương ứng với thời gian bị cáo đã bị tạm giam. Nghĩ nên trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo H là phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét cần cấm bị cáo H đảm nhiệm chức vụ, phụ trách kế toán trong thời hạn 04 (Bốn) năm, khi bị cáo đã chấp hành xong án phạt tù, là phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 353 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6]. Trong vụ án này, Hội đồng xét xử nhận thấy: Ông Đinh Kh và ông Phạm Việt Th là lãnh đạo của UBND xã Vĩnh H, đã không làm hết trách nhiệm vụ được giao, buông lỏng quản lý, đã để cho Lê Đức H chiếm đoạt 398.750.000 đồng từ nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ cho dân để chi dùng vào mục đích cá nhân. Tòa án đã nhiều lần trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung, đề nghị truy tố đối với Đinh Kh và Phạm Việt Th đồng phạm với bị cáo Lê Đức H về tội “*Tham ô tài sản*” hoặc phạm tội “*Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng*”, nhưng Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Lê Đức H.

Tại bản án hình sự phúc thẩm số: 197/2019/HS-PT ngày 25/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã nhận định hành vi của hai ông Phạm Việt Th và Đinh Kh có dấu hiệu đồng phạm với bị cáo Lê Đức H về tội “*Tham ô tài sản*” quy định tại Điều 353 Bộ luật Hình sự, nhưng cơ quan điều tra cấp sơ thẩm không truy tố là bỏ lọt người phạm tội. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm quyết định tuyên Hủy bản án hình sự sơ thẩm số 07/2019/HS-ST ngày 06/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện VT đối với bị cáo Lê Đức H; Giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện VT điều tra lại vụ án theo quy định.

Trong quá trình điều tra, truy tố lại vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện VT đã ra Quyết định khởi tố bị can số 03 ngày 24/4/2020 đối với Đinh Kh về tội: “*Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng*” quy định tại khoản 1 Điều 360 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Viện kiểm sát nhân dân huyện VT ra Quyết định khởi tố bị can số 01 ngày 24/7/2020 đối với Phạm Việt Th về tội: “*Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng*” quy định tại khoản 1 Điều 360 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Trong ngày 05/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện VT đã đồng thời ra các quyết định: Quyết định đình chỉ vụ án số 02/QĐ-VKSVT, Quyết định đình chỉ vụ án đối với bị can (Đinh Kh) số 02/QĐ-VKSVT, Quyết định đình chỉ

vụ án đối với bị can (Phạm Việt T) số 03/QĐ-VKSVT với lý do: “Đinh Kh và Phạm Việt Th đã chủ động đề nghị UBND huyện VT tiến hành thanh tra tại đơn vị, tích cực đấu tranh tại các cuộc họp của Lãnh đạo UBND xã để chỉ đạo Lê Đức H chi trả số tiền H đã chiếm đoạt cho các hộ dân kịp thời trước khi Thanh tra huyện tiến hành thanh tra; Số tiền Lê Đức H chiếm đoạt cũng đã khắc phục xong. Trong vụ án này, Kh và Th phạm tội nghiêm trọng do vô ý, không có tư lợi cá nhân, không chiếm đoạt tiền để sử dụng cho mục đích cá nhân; Được UBND xã Vĩnh H đề nghị xem xét miễn trách nhiệm hình sự, các bị can có thân nhân tốt, không có tiền án, tiền sự. Do vậy, căn cứ khoản 3 Điều 29 Bộ luật Hình sự thì Đinh Kh và Phạm Việt Th có đủ điều kiện để miễn trách nhiệm hình sự” và ban hành Cáo trạng số 11/CT-VKSVT, truy tố bị can Lê Đức H về tội: “Tham ô tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Sau khi thụ lý vụ án ngày 05/11/2020, đến ngày 28/12/2020, Thẩm phán phụ trách vụ án ra Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung, nhưng ngày 31/12/2020, Viện kiểm sát có Công văn trả lời giữ nguyên quan điểm truy tố. Do vậy, căn cứ vào “Giới hạn của việc xét xử” tại khoản 1 Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án. Đồng thời kiến nghị Viện kiểm sát nhân dân huyện VT thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[7]. Về hành vi của Đinh Thị V: Tại phiên tòa, V xác nhận mình kiêm nhiệm công tác thủ quỹ, nhưng hiểu biết các quy định về kế toán có phân hạn chế, lại tin tưởng vào bị cáo Lê Đức H, nên V đã xuất quỹ, làm theo các yêu cầu của bị cáo H, vô ý làm cho H chiếm đoạt được số tiền 398.750.000 đồng để chi tiêu cá nhân; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện VT không xử lý Đinh Thị V về tội “Vi phạm quy định về kế toán gây hậu quả nghiêm trọng” theo Điều 221 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2018; UBND xã Vĩnh H đã kiểm điểm rút kinh nghiệm, không bố trí V làm công tác thủ quỹ. Như vậy, nhận định của Viện kiểm sát đối với hành vi của V là đúng thực tế; Nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu, đề nghị gì nên Tòa không xét.

[9]. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Lê Đức H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Xét, những đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VT về bị cáo H là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Xét, những đề nghị của bị hại là thực tế, hợp lý nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Hội đồng xét xử đã nhận định nêu trên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Đức H phạm tội: “*Tham ô tài sản*”.

Căn cứ điểm d khoản 2, khoản 5 Điều 353; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Khoản 5 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lê Đức H **02 (Hai) năm 08 (Tám) tháng 19 (Mười chín) ngày tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam từ ngày 09/5/2018 đến ngày mở phiên tòa ngày 28/01/2021.

Tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Lê Đức H, nếu bị cáo H không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Lê Đức H đảm nhiệm chức vụ Phụ trách kế toán trong thời hạn 04 (Bốn) năm, khi bị cáo đã chấp hành xong án phạt tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên buộc bị cáo Lê Đức H phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định giải quyết, xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- P.KTNV và THA-TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện VT;
- Công an huyện VT;
- (CQĐT, CQ THAHS);
- Chi cục THADS huyện VT;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP-VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Biểu

